

Số: 48/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 02 tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020 và sửa đổi một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020 và điều chỉnh một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020, cụ thể như sau:

1. Danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai gồm 09 dự án, với tổng diện tích là 10,62 ha (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh mục dự án thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa gồm 03 dự án, với diện tích đất cần chuyển mục đích là 0,62 ha (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

3. Danh mục dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất; nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai cần chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ gồm 01 dự án, với diện tích đất cần chuyển mục đích là 0,17 ha (*Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

4. Diện tích đất của 04 hộ gia đình cá nhân cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác là 1.176,4 m² (*Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo*).

Điều 2. Sửa đổi 10 dự án tại 06 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi tên, quy mô diện tích, loại đất của 04 dự án tại khoản 1, khoản 2 Điều 1, Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 29/11/2019; 02 dự án tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2018; 01 dự án tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/7/2019; 01 dự án tại Điều 2 Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15/3/2019.

2. Sửa đổi quy mô diện tích, loại đất của 01 dự án tại Điều 2 Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 14/4/2020.

3. Sửa đổi quy mô diện tích của 01 dự án Điều 2 Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/7/2020.

(*Chi tiết Điều 2 tại Phụ lục V kèm theo*)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XVIII - Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 02 tháng 10 năm 2020./.

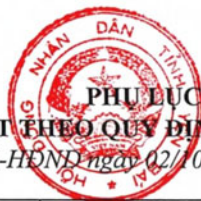
Nơi nhận: TT₂

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Thanh Bình



PHỤ LỤC I
DANH MỤC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI
(Kèm theo Nghị quyết số **48** /NQ-HĐND ngày 02/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Danh mục dự án	Vị trí, địa điểm thực hiện	Quy mô diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Phân ra các loại đất (ha)				Các căn cứ pháp lý (kế hoạch sử dụng đất, Quyết định đầu tư, Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư...)	Thời gian bắt đầu thu hồi đất
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
Tổng cộng (A+B+C+D+Đ)			10,62	0,62	-	-	10,00		
A	Thực hiện dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam, thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương		0,15				0,15		
I	Huyện Yên Bình								
1	Mở rộng Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã Đại Đồng (thôn Hương Giang)	Xã Đại Đồng	0,14				0,14	Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Yên Bình	2020
2	Cải tạo sửa chữa và mở rộng Trường mầm non xã Bạch Hà	Xã Bạch Hà	0,01				0,01	Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Yên Bình	2020

STT	Danh mục dự án	Vị trí, địa điểm thực hiện	Quy mô diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Phân ra các loại đất (ha)				Các căn cứ pháp lý (kế hoạch sử dụng đất, Quyết định đầu tư, Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư...)	Thời gian bắt đầu thu hồi đất
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
B	Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải		6,69	0,62			6,07		
I	Thành phố Yên Bái								
3	Kè chống sạt lở bờ sông Hồng (Đoạn qua khu vực Tuần Quán) thành phố Yên Bái	Phường Yên Ninh	4,50	0,50			4,00	Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt dự án kè chống sạt lở bờ sông Hồng (Đoạn qua khu vực Tuần Quán) thành phố Yên Bái	2020
4	Các xuất tuyến TBA 110kV Yên Bái 2	Xã Văn Phú	0,75	0,05			0,70	Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Yên Bái	2020
5	Cải tạo đường dây 35kV các xuất tuyến TBA 110kV Yên Bái 2	Xã Văn Phú	1,11	0,07			1,04	Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Yên Bái	2020

STT	Danh mục dự án	Vị trí, địa điểm thực hiện	Quy mô diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Phân ra các loại đất (ha)				Các căn cứ pháp lý (kế hoạch sử dụng đất, Quyết định đầu tư, Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư...)	Thời gian bắt đầu thu hồi đất
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
II	Huyện Yên Bình								
6	Đường nối nhà máy xi măng Yên Bình đến Cảng Hương Lý	Thị trấn Yên Bình	0,33				0,33	Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Yên Bình	2020
C	Xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ, nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng		3,73				3,73		
I	Huyện Lục Yên								
7	Dự án tái định cư xã Liễu Đô	Xã Liễu Đô	3,40				3,40	Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 3/4/2019 của UBND tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020	2020

STT	Danh mục dự án	Vị trí, địa điểm thực hiện	Quy mô diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Phân ra các loại đất (ha)				Các căn cứ pháp lý (kế hoạch sử dụng đất, Quyết định đầu tư, Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư...)	Thời gian bắt đầu thu hồi đất
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
II	Huyện Yên Bình								
8	Chùa Nổi	Xã Đại Minh	0,33				0,33	Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Yên Bình	2020
D	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		0,05				0,05		
I	Huyện Yên Bình								
9	Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Khu đất thu hồi Đài tưởng niệm xã Yên Bình)	Xã Yên Bình	0,05				0,05	Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Yên Bình	2020

PHỤ LỤC II

DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC ĐỐI TƯỢNG TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG

(Kèm theo Nghị quyết số 48 /NQ-HĐND ngày 02/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Danh mục dự án	Vị trí, địa điểm thực hiện	Quy mô diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Phân ra các loại đất (ha)				Các căn cứ pháp lý (kế hoạch sử dụng đất, Quyết định đầu tư, Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư...)	Thời gian bắt đầu thu hồi đất
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
Tổng cộng			6,36	0,62	-	-	5,74		
I	Thành phố Yên Bái		6,36	0,62	-	-	5,74		
1	Kè chống sạt lở bờ sông Hồng (Đoạn qua khu vực Tuấn Quán) thành phố Yên Bái	Phường Yên Ninh	4,50	0,50			4,00	Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt dự án kè chống sạt lở bờ sông Hồng (Đoạn qua khu vực Tuấn Quán) thành phố Yên Bái	2020
2	Các xuất tuyến TBA 110kV Yên Bái 2	Xã Văn Phú	0,75	0,05			0,70	Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Yên Bái	2020
3	Cải tạo đường dây 35kV các xuất tuyến TBA 110kV Yên Bái 2	Xã Văn Phú	1,11	0,07			1,04	Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Yên Bái	2020

PHỤ LỤC III

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT THÔNG QUA NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, NHẬN GÓP VỐN BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ SẢN XUẤT, KINH DOANH CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ

(Kèm theo Nghị quyết số **48**/NQ-HĐND ngày 02/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Danh mục dự án	Vị trí, địa điểm thực hiện	Quy mô diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Phân ra các loại đất (ha)				Các căn cứ pháp lý (kế hoạch sử dụng đất, Quyết định đầu tư, Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư...)	Thời gian chuyển mục đích sử dụng đất
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
Tổng cộng			0,17	-	0,17	-	-		
I	Huyện Mù Cang Chải		0,17	-	0,17	-	-		
1	Cửa hàng xăng dầu Nậm Khắt	Xã Nậm Khắt	0,17		0,17			Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Mù Cang Chải; Quyết định chủ trương đầu tư số 3100/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh	2020

PHỤ LỤC IV
DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT TRỒNG LÚA SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 02/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Họ và Tên	Địa chỉ thửa đất	Tổng diện tích (m ²)	Loại đất trước khi chuyển mục đích	Loại đất sau khi chuyển mục đích
	Tổng diện tích		1.176,4		
I	Huyện Trấn Yên		600		
1	Lê Thanh Tuyền	Thôn Thắng Lợi, xã Y Can	340	LUC	ONT
2	Nguyễn Văn Tường	Bản Chao, xã Việt Hồng	260	LUC	ONT
II	Huyện Trạm Tấu		576,4		
3	Hà Văn Năm	Thị trấn Trạm Tấu	177,2	LUC	ODT
4	Mùa A Tu	Xã Bản Mù	399,2	LUN	ONT

PHỤ LỤC V
ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Nghị quyết số 48 /NQ-HĐND ngày 02/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA								DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH						Nội dung điều chỉnh
	Nghị quyết đã thông qua	Số thứ tự - Số biểu	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			
						Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác	
	Tổng cộng				76,41	25,44	11,09	39,88			91,90	26,13	0,40	65,36	
I	Huyện Yên Bình														
1	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2018	STT 24 Biểu số 01	Quy hoạch xây dựng Nhà Bia liệt sỹ và Nhà văn hoá tại thôn Trung Sơn	Xã Mông Sơn	0,2			0,20	Nhà Bia Liệt sỹ và Nhà văn hoá	Xã Mông Sơn	0,2	0,15		0,05	Tên, loại đất chiếm dụng
2	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/7/2019	STT 08 Biểu số 01	Công trình thủy lợi hồ Hang Luồn	Xã Vũ Linh	4,7			4,7	Hồ Hang Luồn	Xã Vũ Linh	2,5	0,2		2,3	Tên dự án, quy mô diện tích và loại đất chiếm dụng
3	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 31/7/2019	STT 53 Biểu số 01	Công trình Hồ Khe Hoài	Xã Tích Cốc	2,86			2,86	Hồ Khe Hoài	Xã Tích Cốc	1,6	0,10		1,5	Tên dự án, quy mô diện tích và loại đất chiếm dụng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA								DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH						Nội dung điều chỉnh
	Nghị quyết đã thông qua	Số thứ tự - Số biểu	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			
						Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác	
II	Huyện Trạm Tấn														
4	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2018	STT 100 Biểu số 01; STT 150 Biểu số 02	Dự án đường dây 220 KV Huội Quảng - Nghĩa Lộ	Xã Bán Công, Hát Lừu, Bán Mù, Xà Hồ, Trạm Tấn, Phình Hồ	0,79		0,54	0,25	Dự án đường dây 220 KV Huội Quảng - Nghĩa Lộ	Các xã:Bán Công, Hát Lừu, Bán Mù, Xà Hồ, Trạm Tấn, Pá Hu	1,57	0,12	0,4	1,04	Quy mô diện tích và loại đất chiếm dụng
III	Thành phố Yên Bái														
5	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/7/2020	STT 12 Phụ lục 04	Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Hạng mục phát triển quỹ đất thương mại, dịch vụ (khu vực trụ sở xã Giới Phiên cũ))	Xã Giới Phiên	5,10	3,00		2,10	Xây dựng khu dân cư nông thôn mới(Hạng mục phát triển quỹ đất thương mại, dịch vụ (khu vực trụ sở xã Giới Phiên cũ)	Xã Giới Phiên	5,14	3,00		2,14	Quy mô diện tích

TT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA								DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH						Nội dung điều chỉnh
	Nghị quyết đã thông qua	Số thứ tự - Số biểu	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			
						Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác	
6	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 29/11/2019	STT 120 Biểu số 01;STT 58 Biểu số 02	Dự án xây dựng khu đô thị Bách Lâm A – thuộc các dự án đất đối ứng của dự án ĐTXD công trình đường nối QL32C với đường Âu Cơ, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, theo hình thức hợp đồng BT	Xã Giới Phiên	16,00	9,80		6,2	Dự án xây dựng khu đô thị Bách Lâm A	Xã Giới Phiên	18,80	9,80		9,00	Quy mô diện tích và tên dự án
7	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 29/11/2019 của HĐND tỉnh Yên Bái	STT 121 Biểu số 01; STT 59 Biểu số 02	Dự án xây dựng khu đô thị Bách Lâm B – thuộc các dự án đất đối ứng của dự án ĐTXD công trình đường nối QL32C với đường Âu Cơ, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, theo hình thức hợp đồng BT	Xã Giới Phiên	9,98	7,67		2,31	Dự án xây dựng khu đô thị Bách Lâm B	Xã Giới Phiên	11,78	7,67		4,11	Quy mô diện tích và tên dự án

TT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA								DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH						Nội dung điều chỉnh
	Nghị quyết đã thông qua	Số thứ tự - Số biểu	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			
						Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác	
8	Nghị Quyết số 06/NQ-HĐND ngày 14/4/2020	STT 7 Biểu số 06	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Hạng mục phát triển quỹ đất thương mại, dịch vụ (khu vực Điểm 4C))	Xã Văn Phú	0,9	0,3		0,6	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Hạng mục phát triển quỹ đất đất thương mại, dịch vụ (khu vực điểm 4C))	Xã Văn Phú	1,32	0,4		0,92	Quy mô diện tích và loại đất chiếm dụng
III	Huyện Văn Yên														
9	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 29/11/2019	STT 37 Biểu số 01; STT 4 Biểu số 02	Dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Ngòi Tháp, đường Âu Lâu - Đông An (ĐT.166) thuộc lý trình K21+600m	Xã Hoàng Thắng	0,68	0,05		0,63	Dự án xây dựng công trình Cầu Ngòi Tháp, đường Âu Lâu - Đông An (ĐT.166)	Các xã: Hoàng Thắng, Xuân Ái	1,07	0,07		1,00	Tên dự án, quy mô diện tích, loại đất chiếm dụng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA								DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH						Nội dung điều chỉnh
	Nghị quyết đã thông qua	Số thứ tự - Số biểu	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó (ha)			
						Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác	
10	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15/3/2019	STT 02 Biểu số 03	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông liên vùng hỗ trợ phát triển kinh tế các huyện nghèo tỉnh Yên Bái, vốn vay Ả Rập xê út (Đoạn Khánh Hoà - Văn Yên)	Xã An Bình, xã Lâm Giang	35,2	4,62	10,55	20,03	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông liên vùng hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội các huyện nghèo tỉnh Yên Bái, vay vốn quỹ phát triển Ả Rập xê út (Đoạn Khánh Hoà - Văn Yên)	Xã An Bình, xã Lâm Giang	47,92	4,62		43,30	Tên dự án, quy mô diện tích, loại đất chiếm dụng và tên dự án